

Số: 737/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 345/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà N, sinh năm: 1966, thường trú: Hẻm 22/64 Lê Lợi, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Nhà không số, Tổ 9, Khu phố 3C, phường Thanh Lộc, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn ông B, Sinh năm 1967, thường trú: Hẻm 22/64 Lê Lợi, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Nhà không số, Tổ 9, Khu phố 3C, phường Thanh Lộc, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 345/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà N và bị đơn ông B. (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/8/1989 do ủy ban nhân dân ban nhân dân xã Nghĩa Chánh, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Có 02 con chung tên L, sinh ngày 24/7/1990 và D, sinh ngày 30/5/1996 (đã trưởng thành).

2.2 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng bà Ngọc tự nguyện chịu, cần trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Ngọc đã nộp theo biên lai thu số 0023016 ngày 25/3/2022 do bà Ngọc nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng bà Phạm Thị Ánh Ngọc được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CC.THADS Q. 12;
- Hai bên đ/sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

- (1)
- (1)
- (1)
- (2)
- (1)
- (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).